



NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP ĐIỂN HÌNH: RỒNG VÀ CẦU VỒNG

Quang Kim Ngọc^{*}, Kuang Yu Chang^{**}

1. Dẫn nhập

Trong xu thế toàn cầu hoá kinh tế hiện nay ngày càng có nhiều người Đông Nam Á di cư lên phía bắc để mưu sinh tìm kiếm những lợi ích kinh tế. Thế còn văn hoá thì sao? Thời cổ đại, quốc gia láng giềng phương Bắc (Trung Hoa) chứng tỏ uy lực của mình bằng cách bành trướng lãnh thổ về phương Nam và thôn tính những dân tộc ở đó bằng văn hoá. Khi họ xâm chiếm các nước láng giềng phương Nam, chắc chắn phải diễn ra những tác động một chiều hoặc hai chiều. Thường thì những ảnh hưởng đó mang tính hai chiều – những ảnh hưởng qua lại.

Bài viết này sẽ giải quyết những vấn đề sau: trước hết, những yếu tố tâm lý đã tích tụ để tạo nên hình ảnh con rồng ở nhiều nơi trên toàn thế giới; thứ hai, về mặt ngôn ngữ, tên các loài rồng trong tiếng Việt chính thống cũng như trong các ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam cho thấy “rồng” có thể liên quan tới rắn, trăn tinh, v.v... Quan điểm này được củng cố bởi các bằng chứng khảo cổ được lưu giữ trong các bảo tàng ở Việt Nam; thứ ba, khi nghiên cứu chữ Hán, chúng ta thấy tất cả các từ có nghĩa “rồng” đều có bộ “trùng” hoặc bộ “xà” (蟲字部, trùng tự bộ) – ví dụ như jiāo lóng 蛟龍 Giao long (thuồng luồng), pán lóng 蟠龍 Bàn long (rồng một sừng), chī lóng 螭龍 Ly long (rồng không sừng), shé 蛇 rắn (xà)... Thú vị nhất là ở chỗ từ *cầu vồng* trong tiếng Hán cũng lại có bộ “trùng”. Đó là từ cái hóng 彩虹.

^{*}, ^{**} Đại học Quốc gia Thanh Hoa, Viện Ngôn ngữ học Sau Đại học.

Từ những bằng chứng nêu trên, tôi ủng hộ giả thuyết rằng “rồng xuất phát từ cầu vồng thông qua khái niệm *rắn cầu vồng*, một quan niệm có từ kỷ Pleistocene” (xem Blust, 2000:519). Tôi cố gắng tìm lời giải thích cho một giả thuyết do Trần (1995) đưa ra rằng những đặc điểm rồng bắt nguồn từ các nước Đông Nam Á và sau đó dần dần lan rộng về phương Bắc đến Trung Hoa và để chứng minh rằng khái niệm về “Rồng Trung Hoa” rất có thể đã bị ảnh hưởng bởi hình ảnh con rồng của các nước Đông Nam Á láng giềng có từ nhiều năm trước như là một trong số nhiều ví dụ khác của việc văn hoá phương Nam di chuyển và ảnh hưởng tới phương Bắc.

Chúng ta hãy cùng tìm hiểu tên “rồng” trong tiếng Việt và tìm hiểu lý do tại sao các con rồng trong tiếng Việt cũng như trong ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số khác ở Việt Nam lại liên quan tới rắn, thường luồng, cá sấu, v.v...

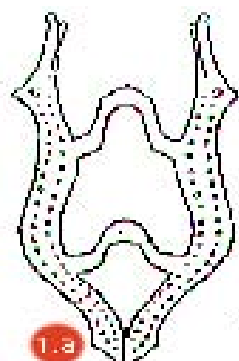
2. Tên “Rồng” trong tiếng Việt và trong ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam

Người Việt Nam từ xưa vẫn coi mình là “con Rồng cháu Tiên” – điều đó chứng tỏ người Việt từ lâu đã sống trong một “nền văn hoá rồng”.

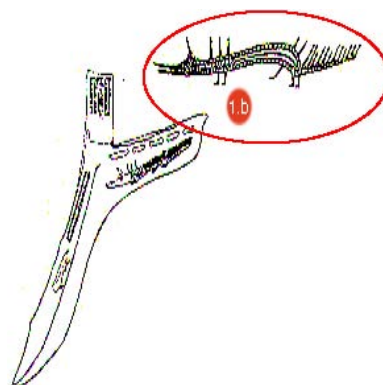
Qua các nghiên cứu khảo cổ học, chúng ta có thể thấy nhiều hiện vật có các đặc điểm của rồng. Hãy cùng xem và tìm hiểu các bức tranh dưới đây như là những bằng chứng về sự hiện hữu của rồng ở Việt Nam.

Thời cổ đại, Lạc Long Quân (thủy tổ của người Việt) đã dạy người Việt ở miền cao xăm mình để bảo vệ bản thân khỏi thường luồng, có tên là Giao long (蛟龍) (xem *Lĩnh Nam chích quái*, thế kỷ XV). Một số nhà nghiên cứu cho rằng nguồn gốc của con rồng Việt chính là Giao long/thường luồng. Một số khác khẳng định rằng “cá sấu” là vật tổ (tô-tem) của người Việt. *Từ điển Tiếng Việt* của Văn Tân giải nghĩa cá sấu là một loại kỳ lân-trùng (麟蟲), tức là rắn có vây. Trong *Văn học dân gian Việt Nam* của Đinh Gia Khánh và Chu Xuân Diên, Giao long (蛟龍) được giải thích là một loại cá sấu. Còn Nguyễn Minh Hiệu (1983) chứng minh rằng rồng Việt Nam có nguồn gốc cá sấu và cá sấu chính là vật tổ chủ yếu của người Việt cổ. Những đặc điểm đầu tiên của rồng Việt Nam là rồng – cá sấu và trong lịch sử Việt Nam, đặc điểm này thay đổi nhiều do ảnh hưởng từ “bên ngoài”.

Cá sấu – rồng



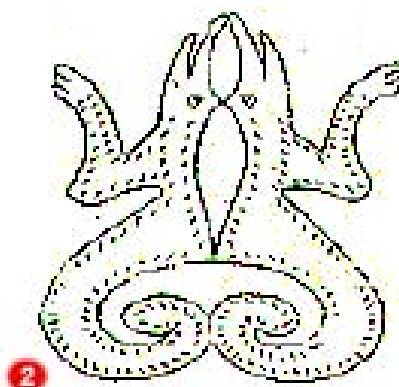
Giao long. Hình khắc trên bình đất nung Đào Thịnh (2000 – 257 tr. CN).



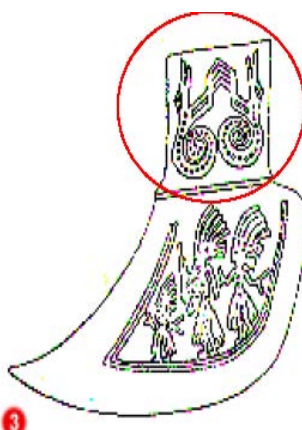
Hình thường luồng Việt Nam khắc trên lưỡi rìu đồng phát hiện ở núi Voi (500 – 258 tr. CN)

Rồng cá sấu – rắn

Hình ảnh (đầu cá sấu và mình rắn cuộn tròn) trang trí trên phần yếm của áo giáp tìm thấy ở Ninh Bình¹.



Rồng rắn đầu cá sấu



Trang trí trên lưỡi cuốc Đông Sơn (làm bằng đồng) thế kỷ V đến thế kỷ III tr. CN (lưu giữ tại Bảo tàng Lịch sử Hà Nội)

Rồng mèo



Một đặc điểm rồng in trên đồ đất nung tráng men tìm thấy ở tỉnh Bắc Ninh²

Đầu cá sấu biến mất, thay vào đó là một cái đầu nhỏ, cổ dài, vây trên lưng và có cánh, khuỷu chân có hình rồng Đại Việt.

Rồng thời Ngô (939 – 965)



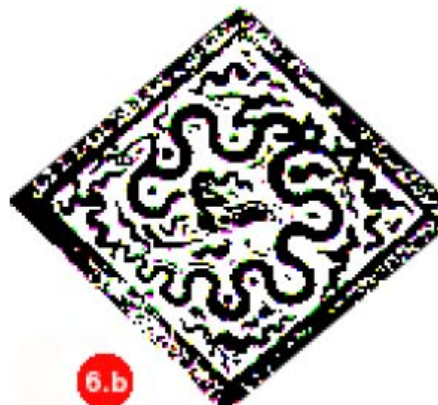
Đặc điểm rồng này được trang trí trên một viên gạch ở Cổ Loa.
Mình rồng thời Ngô ngắn hơn rồng những thời trước, giống hình mèo và trên lưng có vây.

Rồng rắn

Đặc điểm rồng ở triều Lý không rõ như các đặc điểm thời Trần. Rồng đời Lý là “Rồng nhân văn”, còn rồng đời Trần là “Rồng anh hùng”. Đời Trần, rồng tượng trưng cho vua và những gì giàu sang quyền quý.



Đặc điểm rồng ở triều Lý (1010 – 1225)



Đặc điểm rồng ở đời Trần (1225 – 1400)

Sư /Lân rồng

Rồng đời Lê (1428 – 1788) vẫn giữ những đặc điểm của rồng đời Lý và Trần nhưng chịu ảnh hưởng của rồng phương Bắc (Trung Quốc) dữ tợn, oai nghiêm. Thời Tây Sơn (1778 – 1802), đặc điểm rồng Việt Nam được tái tạo với phần thân đẹp và mềm mại, còn phần đầu thì trông rất oai phong. Phía dưới là hình rồng kỳ lân với đặc điểm giống với đặc điểm trên đồng xu Cảnh Thịnh³.



Rồng đời Nguyễn (1802 – 1883)

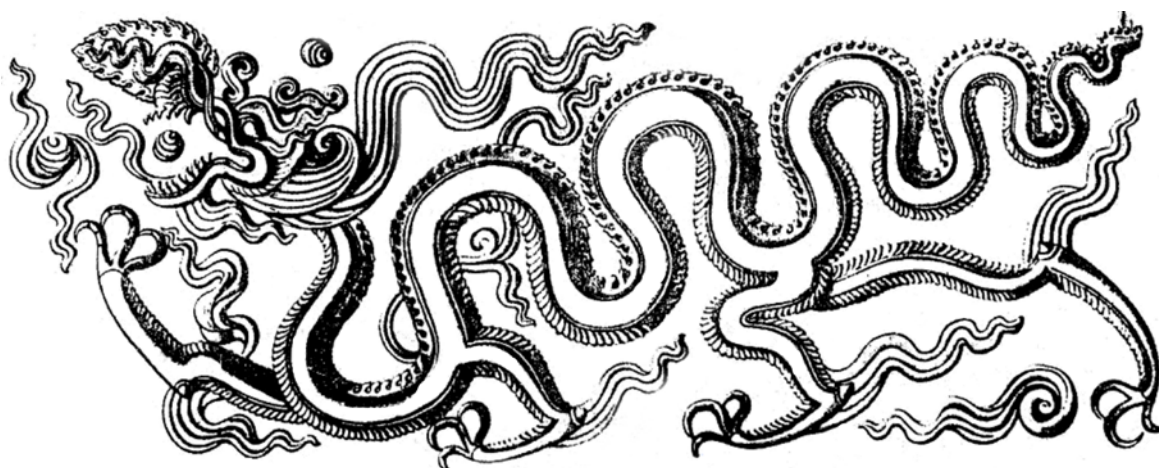
Đặc điểm Rồng với đuôi xoắn và nhiều vây dài. Năm 1883 – 1945, đặc điểm rồng này mất đi vẻ tự nhiên và ưu điểm của mình, trở nên thiếu tự nhiên, thô thiển và cứng nhắc.



Rồng Makara dân tộc Chăm ở Việt Nam



Một con rồng Việt Nam điển hình



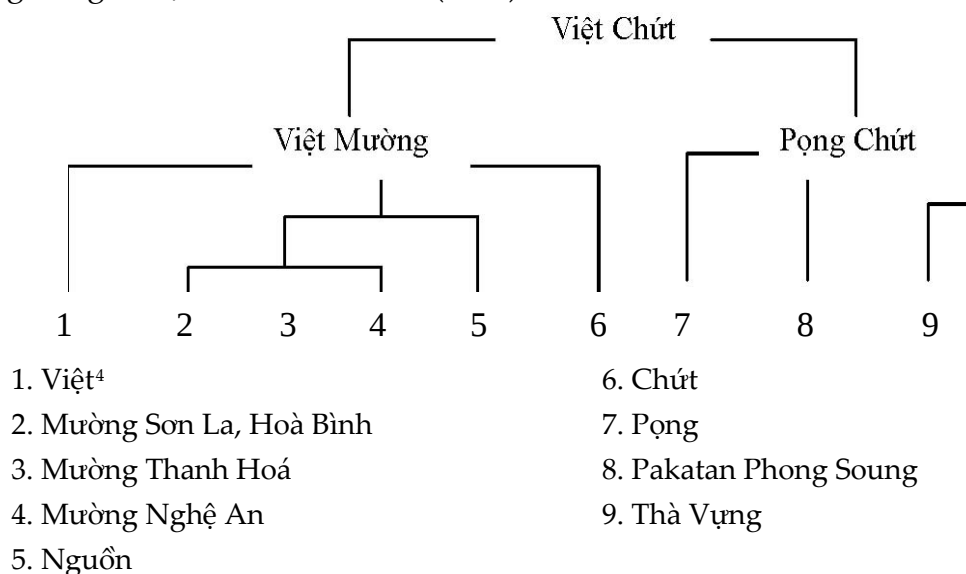
Rồng Việt Nam điển hình có những đặc điểm sau đây:

- *Thân*: Gồm 12 phần, uốn lượn hình sin, tượng trưng cho 12 tháng trong năm, trên lưng có vảy nhỏ.
- *Đầu*: Bòm dài, cằm có râu, không sừng, mắt lồi, có răng nanh, lưỡi dài và mỏng.
- *Miệng*: Ngậm viên ngọc và luôn ngửa lên để đỡ hạt ngọc như tượng trưng cho nền văn minh phương Đông cổ đại.

Hòn ngọc tượng trưng cho tính nhân văn, tri thức và tinh thần nghĩa hiệp.

Chúng ta có thể nhìn thấy đặc điểm rồng trong một số bằng chứng khảo cổ và có thể tìm thấy tên của nó trong tiếng Việt.

Về mặt ngôn ngữ, chúng ta tìm hiểu tên “rồng” trong tiếng Việt và trong ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số khác. Trước tiên, hãy cùng xem cách chia nhóm các ngôn ngữ Việt Chứt của Ferlus (1979).



Nguyễn (2000) cho rằng nếu chúng ta muốn biết về tên của rồng tiếng Việt, chúng ta cần tìm hiểu chúng theo 2 giai đoạn lịch sử: đầu tiên là tên địa phương từ thời tiền sử và sau đó là tên rồng mượn từ tiếng Trung (thời kỳ Bắc thuộc)⁵.

Tên “rồng” thời tiền sử

Trong tiếng Việt Mường, rồng được gọi là /rong/ (mượn từ tiếng Hán). Trong tiếng Thà Vưng, Pọng, Phon Soung, Khạ Phọng và Pakatan, “rồng” được gọi là /mahing/ (M. Ferlus), /khlu/ (Nguyễn Văn Tài), /malel/ (M. Ferlus), và /somul, somur/ (Đoàn Văn Phúc và M. Ferlus) (Nguyễn, 2000). Nhưng ở những khu vực khác, ngay cả đến tận bây giờ, chúng ta vẫn không biết tại sao người ta lại gọi là “rồng”.

Ferlus cho rằng /mahing/ có cùng gốc với từ /rong/ bởi vì âm /h/ trong tiếng Thà Vưng tương đương với âm /r/ trong tiếng Việt⁶. Tuy nhiên, ông tự thấy giả thuyết của mình có vấn đề bởi vì điều kiện là /h/ phải đứng đầu âm tiết. Hơn nữa, nếu /h/ biến thành /r/, làm thế nào có thể giải thích sự biến đổi âm /ma/? Sau đó, Nguyễn (2000) đề xuất rằng /mahing/ rất giống /msinh/ (có nghĩa là “rắn” trong tiếng Rục Yên Hợp). Từ này cũng rất phổ biến trong các phương ngữ của người Sách và Mày v.v...

Từ “rồng” rất phổ biến trong nhóm Việt – Mường, mặc dù đối với một số từ chỉ rồng, ví dụ /malel/, /somul, somur/, chúng ta vẫn không biết chính xác tại sao lại có sự biến âm như vậy. Tuy nhiên, một số bằng chứng cho thấy “rồng” là một con vật tưởng tượng, gần với các loài rắn, cá sấu, v.v...

Những tên “rồng” mượn của tiếng Hán

Trong tiếng Việt, có 3 trường hợp tên “rồng” mượn của tiếng Hán, đó là (i) *rồng* ([ron]): *rồng vàng* (金龍), *bệ rồng* (龍庭); (ii) *long* [lon]: *long lân quy phụng* (龍麟龜鳳), *long nhan* (龍顏), *long mạch* (龍脈), etc; (iii) *luồng* [luən]: *thuồng luồng* (螳螂).

Từ “long” [lon] trong tiếng Trung thuộc nhóm phụ âm Lai (來母). Trong tiếng Hán cổ, những phụ âm thuộc nhóm Lai đọc là /r/. Sau đó, thời Tam Quốc (三國時代), âm /r/ biến thành âm /l/. Đó là lý do tại sao trong tiếng Việt hiện nay chúng ta có sự tương ứng giữa /r/ trong tiếng thuần Việt và âm /l/ trong các từ Hán Việt (Nguyễn, 2000). Ví dụ: *rồng* – *long*, *rèm* – *liêm*...

Vân “long” [lon] trong tiếng Trung thuộc nhóm vân (鐘). Sau đó, thời Nam Bắc triều (南北朝), nó chuyển thành [lun] (Nguyễn, 2000).

Từ những phân tích trên, chúng ta có thể thấy rằng tiếng Việt đầu tiên mượn từ “rồng” [ron], sau đó mượn từ “long” [lon]. Vậy còn từ “luồng” [luən]? Trong

tiếng Việt, chúng ta có rất nhiều trường hợp âm “o” [ɔ] biến thành “ua” [uə]. Ví dụ: *rộng* – *ruộng*, *ló* – *lúa*... Vì vậy có thể suy luận quá trình mượn từ “long” từ tiếng Hán như sau: [ron] → [luən] → [lɔŋ].

Trong tiếng Hán cổ, “long” [luŋ] là âm thanh ngang. Các thanh Bình/Bằng (p’ing) (平), shang (上), ch’u (去) xuất hiện đời Tần và đời Hán⁷. Thời kỳ này, “long” [luŋ] được chuyển thành một âm mang thanh Bình (p’ing) (平). Thanh Bình (p’ing) (平) trong tiếng Hán tương đương với thanh Ngang hoặc thanh Huyền trong tiếng Việt. Và chúng ta có thể thấy các tên có chữ “rồng” trong tiếng Việt mượn từ [ron] và [luən] của tiếng Hán đều có thanh Huyền và [lɔŋ] mang thanh Ngang. Điều đó có nghĩa là thanh Ngang, thanh Huyền của tiếng Việt phù hợp với thanh Bình trong tiếng Hán.

Nguyễn (2000) kết luận rằng: từ “rồng” [ron] trong tiếng Việt được mượn từ đời Tây Hán (206 tr. CN – 9 sau CN) – Đông Hán (25 – 220 sau CN); “luồng” [luən] được đưa vào tiếng Việt trong khoảng thời kỳ đầu đến giữa đời Đường (618 – 907) còn từ “long” [lɔŋ] được mượn vào khoảng cuối đời Đường.

Hơn nữa, năm con rồng trong tiếng Hán gọi là *Chen* (辰). *Chen* (辰) trong tiếng Hán cổ được phát âm là [dʒən], là [zjən] trong thời kỳ Trung Cổ và là [dzin] trong thời kỳ đầu Trung Cổ ở Trung Hoa (Boltz, 1991, 55). *Chen* (辰) trong âm Hán Việt tương đương với từ *Thìn* có âm tắc răng [t’in] hoặc *than* [t’ən]. Điều này một lần nữa chứng tỏ âm xuýt trong tiếng Hán tương đương với âm tắc trong tiếng Việt.

Theo *Thoại văn giải tự* (*Shuowenjiezi* 說文解字), có một giả thuyết khác rằng trong tiếng Hán cổ, từ *Chen* (辰) có âm ngạc mềm [k’]. Và Norman (1985) đã khôi phục âm */k’ən/ cho từ *Chen* (辰). Điều thú vị là ở chỗ âm /k’/ tương đương với rất nhiều từ có nghĩa “trăn” trong tiếng Việt. Ví dụ trong tiếng Việt và tiếng Mông, “trăn” được phát âm tương ứng là /klon/ và /klan/; hoặc ở Chrau, Koho được đọc như /klăn/... Đó là lý do tại sao trên trang web www.khoahoc.net, Nguyễn Cung Thông đã dựng lại quá trình biến âm của các tên có chữ “rồng” như sau⁸:

*tsri(a)n → tlan → trăn [tʂăn] (python), lươn [lwən] (eel)

(/l/ > /r/)

*tsri(a)n → rắn [răn] (snake)

(/ts/ lost)

*tsri(a)n → rồng [ron] , long [lɔŋ] (dragon)

(/o/ replace /a/)

*tsri(a)n → tlăn → thằn lằn [t’ăn lăŋ] (lizard)

*tsri(a)n → tlian → thường luồng [t’uən lun] (serpent)

Chúng ta có thể thấy rằng phần lớn những con vật này đều rất mềm mại, có khả năng uốn cong cơ thể. Có rất nhiều thứ có hình cong như vậy, trong đó có cầu vồng. Tiếp theo, chúng ta sẽ tìm hiểu về mối quan hệ giữa rồng và cầu vồng để lý giải tại sao trong tiếng Hán từ *cầu vồng* lại có bộ “trùng” (nghĩa là con sâu) (蟲字部): đó là từ *cǎi hóng* 彩虹?

3. Mối quan hệ giữa rồng và cầu vồng

Không chỉ người Việt mà cả người Nhật, người Hàn Quốc, người Trung Quốc đều coi mình là hậu duệ của rồng. Chẳng hạn, người Trung Quốc trên toàn thế giới tự xưng là “long de chuan ren” (con cháu của rồng).

Elliot – Smith nói: “Không nghi ngờ gì nữa, rồng Trung Quốc là hậu duệ của yêu quái Babylon, và nguồn cảm hứng cho sự sáng tạo này đã vươn tới Shensi thiên niên kỷ thứ III tr. CN” (Bernard, 1982). Thực tế là đến giờ chúng ta vẫn không đủ tài liệu, chứng cứ về nguồn gốc của rồng Trung Quốc. Nhưng chúng ta có thể khẳng định rằng, rồng Trung Quốc chịu ảnh hưởng của các nền văn hoá khác. Chúng tôi đưa ra hai giả thuyết ở đây liên quan tới nguồn gốc của rồng Trung Quốc: một là sự tiếp biến văn hoá từ phương Tây sang phương Đông và hai là sự tiếp biến từ Nam lên Bắc.

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng rồng liên quan tới rắn, thần lằn và thường luồng. “Trong phân loại khoa học, phái Draco gồm một số loài thần lằn, cho thấy trên toàn thế giới từ *rồng* được áp dụng cho các loài bò sát giống rồng như thế nào” (Bernard 1982). “Trong tiếng Hy Lạp, từ *rồng* ban đầu chỉ bất kỳ một loại rắn lớn nào, vì thế con *rồng* trong thần thoại Hy Lạp thực ra là rắn”. Đó là lý do tại sao khi nghiên cứu chữ Hán, chúng tôi thấy cả tất các dạng mang nghĩa “rồng” đều có chứa bộ “trùng” hoặc bộ “xà” (蟲字部, chongzibu, bộ “trùng” trong *côn trùng*), ví dụ như *jiāo lóng* 蛟龍 (Giao long) (thường luồng), *pán lóng* 蟠龍 Bàn long (rồng một sừng), *chī lóng* 螭龍 Ly long (rồng không sừng), *shé* 蛇 rắn (xà)... Thú vị nhất là ở chỗ từ *cầu vồng* trong tiếng Hán cũng lại có bộ “trùng”. Đó là từ: *cǎi hóng* 彩虹.

Quan hệ giữa các từ *rồng*, *rắn*, *thường luồng* và *cầu vồng* là gì?

Giáo sư Blust trong bài *Nguồn gốc của rồng* trên *Anthropos*, 2000 đưa ra giả thuyết rằng “rồng phát triển từ cầu vồng thông qua quan niệm về con rắn cầu vồng, một quan niệm có từ kỷ Pleistocene”. Ông cũng đưa ra nhiều bằng chứng để chứng minh rằng *rồng* và *cầu vồng* có mối quan hệ mật thiết với nhau. Cả hai đều là kết quả của sự tưởng tượng, đều liên quan tới thác nước, nước mưa và hạn hán, tới thường luồng và rắn, v.v... Ông đưa ra những điểm tương đương và đối lập về mặt biểu tượng giữa rồng và các hiện tượng thiên nhiên (sấm, chớp và mặt trời) như sau:

Sấm = chớp = chim sét = chim

Cầu vồng = rắn cầu vồng = rồng

Những điểm tương đương về mặt biểu tượng của *rồng* và *cầu vồng* chứng tỏ chúng có tương tác với nhau trong một sự lý giải kết hợp giữa hư và thực. Hơn nữa, chúng ta có thể cho rằng rồng Trung Quốc có thể đã bị ảnh hưởng của những đặc điểm rồng Đông Nam Á. Có thể hiểu tại sao từ *cầu vồng* trong tiếng Hán lại có bộ “trùng” hay bộ “xà”.

4. Kết luận

Từ những phân tích ở trên, chúng tôi kết luận rằng giả thuyết của Blust (2000) về việc rồng bắt nguồn từ cầu vồng là rất hợp lý. Có thể nói lúc đầu rồng Trung Hoa chịu ảnh hưởng của hình ảnh rồng ở các nước Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam, nhưng sau đó rồng Việt Nam lại bị ảnh hưởng bởi những đặc điểm của rồng Trung Hoa và đánh mất những đặc điểm ban đầu của mình. Điều đó cũng có nghĩa là rồng Trung Hoa đã có lịch sử lâu đời và là một trong nhiều ví dụ của sự ảnh hưởng văn hoá phương Nam.

CHÚ THÍCH

- ¹ Ninh Bình là một tỉnh ở miền Bắc Việt Nam, thuộc đồng bằng châu thổ sông Hồng, có diện tích 1.382km².
- ² Bắc Ninh là một tỉnh ở miền Bắc Việt Nam, thuộc đồng bằng châu thổ sông Hồng. Tỉnh này nằm ở phía đông Thủ đô Hà Nội, tiếp giáp với Bắc Giang, Hưng Yên, Hải Dương, Vĩnh Phúc và Hà Nội.
- ³ Cảnh Thịnh: Hoàng đế Việt Nam (1792 - 1802), tên thật là Nguyễn Quang Toản.
- ⁴ Qua thời gian, tiếng Việt đã trở thành ngôn ngữ chủ yếu của người Việt.
- ⁵ Một số tài liệu chia lịch sử Việt Nam thành bốn giai đoạn Bắc thuộc:
 - Thời kỳ Bắc thuộc thứ nhất: 111 - 39 tr. CN.
 - Thời kỳ Bắc thuộc thứ hai: 43 - 544.
 - Thời kỳ Bắc thuộc thứ ba: 602 - 905.
 - Thời kỳ Bắc thuộc thứ tư: 1407 - 1427.
- ⁶ /heh/, /hooch/ trong tiếng Thà Vưng tương đương với /re/, /ru/ trong tiếng Việt.
- ⁷ Nhà Tần (221 - 206 tr. CN), nhà Hán (202 tr. CN - 220 sau CN).
- ⁸ Đây là vấn đề còn tồn tại mà tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu và giải thích một cách tường minh và đáng tin cậy hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bernard E. Read, *Chinese Medicine series 2. Chinese Materia Medica: Insect drugs, Dragon and snake drugs, fish drugs*, 1982, Reprinted by Southern Materials Center, INC.
2. Robert Blust, *The origin of Dragons*, *Anthropos* 95, 2000, p. 519 – 536.
3. William G. Boltz, *The old Chinese Terrestrial Rames in Saek*, 1991.
4. Nguyễn, *Some evidences on linguistics, character and culture*, Hanoi National University Publisher, (Nguyễn Tài Cẩn, *Một số chứng tích về ngôn ngữ, văn tự và văn hoá*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000).
5. Tran, *Vietnam Cultural Foundation*, Ho Chi Minh city General University Press, 1995.
(Trần Ngọc Thêm, *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, Trường Đại học Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh in, 1995).